

LỊCH THI LÝ THUYẾT

Học kỳ: 1 - Niên khóa: 2009-2010

Sắp theo: Lớp - Ngày - Ca - Môn - Phòng

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
		LỚP: CNPM01											
1	CN220	Đồ án môn học chuyên ngành	CNPM01	89	- -		000						Các GV khoa Công
2	DC008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNPM01	50	24-12-2009	1	302						Phạm Hồng Hải
3	DC008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	CNPM01	43	24-12-2009	1	304						Phạm Hồng Hải
4	CN223	Công nghệ Portal	CNPM01	88	24-12-2009	34	304						Nguyễn Trác Thức
5	CN224	Một số thuật toán thông minh	CNPM01	50	28-12-2009	1	302						Vũ Thanh Nguyên
6	CN224	Một số thuật toán thông minh	CNPM01	39	28-12-2009	1	304						Vũ Thanh Nguyên
7	CN222	Công nghệ XML và ứng dụng	CNPM01	50	28-12-2009	3	302						Nguyễn Trần Minh
8	CN222	Công nghệ XML và ứng dụng	CNPM01	39	28-12-2009	3	304						Nguyễn Trần Minh
9	CN211	Phát triển phần mềm hướng đối	CNPM01	89	08-01-2010	12	Lab CNPM						Phạm Thi Vương
10	HT216	Quản lý dự án công nghệ thông	CNPM01	93	08-01-2010	34	Lab CNPM						Nguyễn Thị Thanh
		LỚP: CNPM02											
11	CN203	Phương pháp mô hình hóa	CNPM02	127	23-12-2009	12	202						Vũ Thanh Nguyên
12	CN202	Nhập môn công nghệ phần mềm	CNPM02	77	24-12-2009	2	302						Đỗ Thị Thanh Tuyền
13	CN202	Nhập môn công nghệ phần mềm	CNPM02	75	24-12-2009	2	304						Đỗ Thị Thanh Tuyền
14	DC029	Xác suất thống kê	CNPM02	70	24-12-2009	3	302						Vũ Thanh Nguyên
15	DC029	Xác suất thống kê	CNPM02	67	24-12-2009	3	304						Vũ Thanh Nguyên
16	CN204	Các phương pháp lập trình	CNPM02	65	28-12-2009	2	302						Ngô Thanh Hùng
17	CN204	Các phương pháp lập trình	CNPM02	64	28-12-2009	2	304						Ngô Thanh Hùng
18	CN205	Nhập môn phát triển game	CNPM02	67	31-12-2009	1	302						Đinh Nguyễn Anh
19	CN205	Nhập môn phát triển game	CNPM02	65	31-12-2009	1	304						Đinh Nguyễn Anh
20	CN207	Lập trình nhúng căn bản	CNPM02	65	31-12-2009	4	302						Lư Nhất Vinh
21	CN207	Lập trình nhúng căn bản	CNPM02	60	31-12-2009	4	304						Lư Nhất Vinh
		LỚP: CNPM04											

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
22	DC001	Toán cao cấp A1	CNPM04	54	25-01-2010	1	301						Lê Hoàng Tuấn
23	DC001	Toán cao cấp A1	CNPM04	53	25-01-2010	1	302						Lê Hoàng Tuấn
24	DC001	Toán cao cấp A1	CNPM04	53	25-01-2010	1	304						Lê Hoàng Tuấn
25	DC002	Toán cao cấp A2	CNPM04	45	27-01-2010	3	301						Dương Ngọc Hảo
26	DC002	Toán cao cấp A2	CNPM04	45	27-01-2010	3	302						Dương Ngọc Hảo
27	DC002	Toán cao cấp A2	CNPM04	45	27-01-2010	3	304						Dương Ngọc Hảo
28	DC002	Toán cao cấp A2	CNPM04	44	27-01-2010	3	307						Dương Ngọc Hảo
29	DC012	Anh văn 1	CNPM04.1	58	29-01-2010	1	301						Võ Thị Thanh Lý
30	DC012	Anh văn 1	CNPM04.2	59	29-01-2010	1	302						Võ Thị Hồng Lê
31	DC017	Tin học đại cương	CNPM04	56	01-02-2010	1	301						Tôn Thất Hòa An
32	DC017	Tin học đại cương	CNPM04	55	01-02-2010	1	302						Tôn Thất Hòa An
33	DC017	Tin học đại cương	CNPM04	55	01-02-2010	1	304						Tôn Thất Hòa An
34	DC009	Vật lý A1	CNPM04	53	03-02-2010	1	301						Trần Minh Hiến
35	DC009	Vật lý A1	CNPM04	52	03-02-2010	1	302						Trần Minh Hiến
36	DC009	Vật lý A1	CNPM04	52	03-02-2010	1	304						Trần Minh Hiến
		LỚP: HTTT01											
37	HT206	Hệ thống thông tin kế toán	HTTT01	184	- -								Nguyễn Thị Bích Liên
38	HT210	Khai phá dữ liệu	HTTT01	58	23-11-2009	1	301						Trịnh Minh Tuấn
39	HT210	Khai phá dữ liệu	HTTT01	33	23-11-2009	1	307						Trịnh Minh Tuấn
40	DC008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HTTT01	59	11-12-2009	1	301						Đào Duy Tấn
41	DC008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	HTTT01	45	11-12-2009	1	307						Đào Duy Tấn
42	HT221	Thương mại điện tử	HTTT01	98	26-12-2009	12	Lab HTTT						Nguyễn Hoàng Tiến
43	HT211	Phát triển ứng dụng web	HTTT01	93	29-12-2009	12	Lab HTTT						Mai Xuân Hùng
44	HT220	Đồ án Hệ thống thông tin	HTTT01	89	30-12-2009	12	Lab HTTT						Đình Khắc Quyền
		LỚP: HTTT02											
45	HT202	Thiết kế cơ sở dữ liệu	HTTT02	58	02-12-2009	3	301						Phan Nguyễn Thụy An
46	HT202	Thiết kế cơ sở dữ liệu	HTTT02	51	02-12-2009	3	307						Phan Nguyễn Thụy An

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
47	HT212	Nhập môn Hệ thống thông tin	HTTT02	59	17-12-2009	3	301						Nguyễn Văn Xanh
48	HT212	Nhập môn Hệ thống thông tin	HTTT02	51	17-12-2009	3	307						Nguyễn Văn Xanh
49	CN225	Nhập môn công nghệ phần mềm	HTTT02	60	18-12-2009	1	301						Đỗ Thị Thanh Tuyền
50	CN225	Nhập môn công nghệ phần mềm	HTTT02	65	18-12-2009	1	307						Đỗ Thị Thanh Tuyền
51	DC029	Xác suất thống kê	HTTT02	60	04-01-2010	4	301						Dương Tôn Đảm
52	DC029	Xác suất thống kê	HTTT02	51	04-01-2010	4	307						Dương Tôn Đảm
53	HT204	Phân tích thiết kế hệ thống thông	HTTT02	59	05-01-2010	1	301						Nguyễn Đình Loan
54	HT204	Phân tích thiết kế hệ thống thông	HTTT02	65	05-01-2010	1	307						Nguyễn Đình Loan
55	HT203	Lập trình cơ sở dữ liệu	HTTT02	60	19-01-2010	1	301						Nguyễn Thị Kim Phụng
56	HT203	Lập trình cơ sở dữ liệu	HTTT02	52	19-01-2010	1	307						Nguyễn Thị Kim Phụng
		LỚP: HTTT04											
57	DC001	Toán cao cấp A1	HTTT04	50	25-01-2010	2	301						Lê Hoàng Tuấn
58	DC001	Toán cao cấp A1	HTTT04	50	25-01-2010	2	302						Lê Hoàng Tuấn
59	DC001	Toán cao cấp A1	HTTT04	49	25-01-2010	2	304						Lê Hoàng Tuấn
60	DC002	Toán cao cấp A2	HTTT04	54	27-01-2010	2	301						Dương Ngọc Hảo
61	DC002	Toán cao cấp A2	HTTT04	54	27-01-2010	2	302						Dương Ngọc Hảo
62	DC002	Toán cao cấp A2	HTTT04	54	27-01-2010	2	304						Dương Ngọc Hảo
63	DC012	Anh văn 1	HTTT04.2	62	29-01-2010	1	304						Huỳnh ái
64	DC012	Anh văn 1	HTTT04.1	60	29-01-2010	1	307						Tất Dương Khánh Linh
65	DC017	Tin học đại cương	HTTT04	53	01-02-2010	1	202						Bùi Văn Thành
66	DC017	Tin học đại cương	HTTT04	53	01-02-2010	1	307						Bùi Văn Thành
67	DC017	Tin học đại cương	HTTT04	53	01-02-2010	1	308						Bùi Văn Thành
68	DC009	Vật lý A1	HTTT04	50	03-02-2010	1	202						Phan Hoàng Chương
69	DC009	Vật lý A1	HTTT04	51	03-02-2010	1	307						Phan Hoàng Chương
70	DC009	Vật lý A1	HTTT04	51	03-02-2010	1	308						Phan Hoàng Chương
		LỚP: K04AV2											
71	DC013	Anh văn 2	K04AV2	35	05-02-2010	1	107						Nguyễn Thị Đoan Thư

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
72	DC013	Anh văn 2	K04AV2	32	05-02-2010	1	108						Nguyễn Thị Đoàn Thư
		LỚP: K04AV3											
73	DC014	Anh văn 3	K04AV3	51	05-02-2010	2	107						Võ Thị Thanh Lý
		LỚP: K04AV4											
74	DC015	Anh văn 4	K04AV4	43	05-02-2010	2	108						Võ Thị Hồng Lê
		LỚP: K3C1											
75	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C1	45	04-01-2010	2	301						Nguyễn Thị Phương
76	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C1	44	04-01-2010	2	302						Nguyễn Thị Phương
77	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C1	43	06-01-2010	3	301						Trương Hải Bằng
78	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C1	42	06-01-2010	3	304						Trương Hải Bằng
79	KT202	Hệ điều hành	K3C1	36	08-01-2010	3	301						Bùi Thanh Hiếu
80	KT202	Hệ điều hành	K3C1	36	08-01-2010	3	302						Bùi Thanh Hiếu
81	DC014	Anh văn 3	K3C1.2	45	11-01-2010	1	107						Trần Thị Dung
82	DC013	Anh văn 2	K3C1.1	36	11-01-2010	3	301						Lê Thị Thủy Triều
		LỚP: K3C2											
83	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C2	48	04-01-2010	2	304						Phạm Đình Đạt
84	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C2	47	04-01-2010	2	307						Phạm Đình Đạt
85	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C2	44	06-01-2010	3	307						Nguyễn Văn Toàn
86	KT202	Hệ điều hành	K3C2	43	08-01-2010	3	307						Bùi Thanh Hiếu
87	DC014	Anh văn 3	K3C2.1	51	11-01-2010	1	202						Đỗ Thị Ngọc Thu
88	DC014	Anh văn 3	K3C2.2	63	11-01-2010	1	301						Võ Thị Hồng Lê
		LỚP: K3C3											
89	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C3	54	04-01-2010	1	301						Nguyễn Thị Phương
90	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C3	53	04-01-2010	1	302						Nguyễn Thị Phương
91	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C3	53	04-01-2010	1	304						Nguyễn Thị Phương
92	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C3	47	06-01-2010	1	107						Mai Tiến Dũng
93	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C3	48	06-01-2010	1	301						Mai Tiến Dũng

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
94	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C3	47	06-01-2010	1	304						Mai Tiến Dũng
95	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C3	47	06-01-2010	1	307						Mai Tiến Dũng
96	KT202	Hệ điều hành	K3C3	47	08-01-2010	1	107						Vũ Đức Lung
97	KT202	Hệ điều hành	K3C3	47	08-01-2010	1	301						Vũ Đức Lung
98	KT202	Hệ điều hành	K3C3	46	08-01-2010	1	302						Vũ Đức Lung
99	KT202	Hệ điều hành	K3C3	46	08-01-2010	1	307						Vũ Đức Lung
100	KT202	Hệ điều hành	K3C3	46	08-01-2010	1	308						Vũ Đức Lung
101	DC014	Anh văn 3	K3C3.1	66	11-01-2010	1	302						Đỗ Thị Ngọc Thu
102	DC014	Anh văn 3	K3C3.2	47	11-01-2010	1	304						Võ Thị Thanh Lý
		LỚP: K3C4											
103	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C4	51	04-01-2010	1	107						Phạm Đình Đạt
104	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C4	52	04-01-2010	1	307						Phạm Đình Đạt
105	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C4	46	07-01-2010	1	301						Nguyễn Văn Toàn
106	KT202	Hệ điều hành	K3C4	38	08-01-2010	2	107						Vũ Đức Lung
107	KT202	Hệ điều hành	K3C4	38	08-01-2010	2	301						Vũ Đức Lung
108	KT202	Hệ điều hành	K3C4	37	08-01-2010	2	302						Vũ Đức Lung
109	DC014	Anh văn 3	K3C4.1	58	11-01-2010	1	307						Nguyễn Thị Tiểu Hà
110	DC015	Anh văn 4	K3C4.2	36	11-01-2010	2	301						Nguyễn Thị Lan Hương
111	DC015	Anh văn 4	K3C4.2	36	11-01-2010	2	302						Nguyễn Thị Lan Hương
		LỚP: K3C5											
112	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C5	58	04-01-2010	2	107						Nguyễn Thị Phương
113	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C5	33	07-01-2010	1	302						Đỗ Văn Nhơn
114	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C5	32	07-01-2010	1	304						Đỗ Văn Nhơn
115	KT202	Hệ điều hành	K3C5	42	08-01-2010	3	107						Trần Sơn Hải
116	DC015	Anh văn 4	K3C5.1	64	11-01-2010	2	304						Nguyễn Thị Lan Hương
		LỚP: K3C6											
117	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C6	42	04-01-2010	3	301						Phạm Đình Đạt

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
118	DC031	Những nguyên lý cơ bản của chủ	K3C6	41	04-01-2010	3	302						Phạm Đình Đạt
119	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C6	43	06-01-2010	2	107						Nguyễn Tuấn Đăng
120	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C6	44	06-01-2010	2	301						Nguyễn Tuấn Đăng
121	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C6	44	06-01-2010	2	304						Nguyễn Tuấn Đăng
122	KH202	Lập trình hướng đối tượng	K3C6	43	06-01-2010	2	307						Nguyễn Tuấn Đăng
123	KT202	Hệ điều hành	K3C6	36	08-01-2010	2	307						Trần Sơn Hải
124	KT202	Hệ điều hành	K3C6	36	08-01-2010	2	308						Trần Sơn Hải
125	DC013	Anh văn 2	K3C6.2	38	11-01-2010	3	302						Đặng Thanh Huân
		LỚP: KHMT01											
126	HT215	Quản trị doanh nghiệp	KHMT01	150	- -								Nguyễn Hoàng Tiến
127	KH231	Máy học nâng cao	KHMT01	152	- -								Nguyễn Tuấn Đăng
128	KH238	Máy học trong xử lý ngôn ngữ tự	KHMT01	48	- -								Nguyễn Tuấn Đăng
129	KH233	Các chuyên đề ứng dụng của trí	KHMT01	56	28-12-2009	2	307						Đỗ Văn Nhon
130	KH239	Ngôn ngữ học ngữ liệu	KHMT01	23	30-12-2009	4	307						Ngô Quốc Hưng
131	HT211	Phát triển ứng dụng web	KHMT01	76	06-01-2010	1	Lab HTTT						Mai Xuân Hùng
		LỚP: KHMT02											
132	KH205	Cơ sở lập trình	KHMT02	154	- -								Nguyễn Tuấn Đăng
133	MM202	Lý thuyết thông tin	KHMT02	202	- -								Tô Nguyễn Nhật Quang
134	KH203	Trí tuệ nhân tạo	KHMT02	50	24-12-2009	1	307						Trương Hải Bằng
135	KH203	Trí tuệ nhân tạo	KHMT02	32	24-12-2009	1	308						Trương Hải Bằng
136	DC007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	KHMT02	55	28-12-2009	4	307						Đinh Thị Điều
137	DC007	Tư tưởng Hồ Chí Minh	KHMT02	46	28-12-2009	4	308						Đinh Thị Điều
138	KH204	Đồ họa máy tính	KHMT02	65	30-12-2009	3	307						Trịnh Quốc Sơn
139	KH204	Đồ họa máy tính	KHMT02	60	30-12-2009	3	308						Trịnh Quốc Sơn
140	KH206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	KHMT02	50	05-01-2010	2	307						Đỗ Văn Nhon
141	KH206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	KHMT02	39	05-01-2010	2	308						Đỗ Văn Nhon
142	DC029	Xác suất thống kê	KHMT02	55	07-01-2010	3	307						Dương Tôn Đảm

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
143	DC029	Xác suất thống kê	KHMT02	43	07-01-2010	3	308						Dương Tôn Đảm
		LỚP: KHMT04											
144	DC001	Toán cao cấp A1	KHMT04	57	25-01-2010	1	307						Phạm Quang Lâm
145	DC001	Toán cao cấp A1	KHMT04	57	25-01-2010	1	308						Phạm Quang Lâm
146	DC002	Toán cao cấp A2	KHMT04	60	27-01-2010	2	307						Lê Văn Hợp
147	DC002	Toán cao cấp A2	KHMT04	59	27-01-2010	2	308						Lê Văn Hợp
148	DC012	Anh văn 1	KHMT04.1	42	29-01-2010	1	308						Nguyễn Thị Đoan Thư
149	DC012	Anh văn 1	KHMT04.2	44	29-01-2010	2	301						Đỗ Thị Ngọc Thu
150	DC017	Tin học đại cương	KHMT04	58	01-02-2010	2	301						Nguyễn Đức Thắng
151	DC017	Tin học đại cương	KHMT04	57	01-02-2010	2	302						Nguyễn Đức Thắng
152	DC009	Vật lý A1	KHMT04	58	03-02-2010	2	301						Phan Hoàng Chương
153	DC009	Vật lý A1	KHMT04	58	03-02-2010	2	302						Phan Hoàng Chương
		LỚP: KSTN01											
154	KH231	Máy học nâng cao	KSTN01	27	- -								
155	KH232	Các công cụ trong trí tuệ nhân	KSTN01	24	- -								
156	KH234	Chuyên đề NCKH 2	KSTN01	27	- -								
		LỚP: KSTN02											
157	KH203	Trí tuệ nhân tạo	KSTN02	30	- -								
158	KH205	Cơ sở lập trình	KSTN02	30	- -								
159	KH206	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	KSTN02	31	- -								
		LỚP: KTMT01											
160	DC008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	KTMT01	204	- -								Đào Duy Tấn
161	HT215	Quản trị doanh nghiệp	KTMT01	198	- -								Nguyễn Hoàng Tiến
162	HT219	Nhập môn công tác kỹ sư	KTMT01	232	- -								Nguyễn Văn Lợi
163	KT222	Lập trình trên thiết bị di động	KTMT01	97	25-12-2009	2	308						Phạm Xuân Khánh
164	KT228	Thiết kế và lập trình web	KTMT01	40	30-12-2009	2	307						Vũ Đức Lung
165	KT228	Thiết kế và lập trình web	KTMT01	36	30-12-2009	2	308						Vũ Đức Lung

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
166	MM217	Thiết kế mạng	KTMT01	50	05-01-2010	2	302						Lê Hoài Nghĩa
167	MM217	Thiết kế mạng	KTMT01	47	05-01-2010	2	304						Lê Hoài Nghĩa
168	MM224	An toàn mạng máy tính (cho	KTMT01	61	12-01-2010	2	302						Võ Văn Khang
		LỚP: KTMT02											
169	KT205	Hệ thống số	KTMT02	55	21-12-2009	3	304						Nguyễn Tất Bảo Thiện
170	KT205	Hệ thống số	KTMT02	52	21-12-2009	3	307						Nguyễn Tất Bảo Thiện
171	KT206	Các thiết bị và mạch vi điện tử	KTMT02	104	25-12-2009	1	308						Lê Mạnh
172	KH212	Xử lý tín hiệu số	KTMT02	55	30-12-2009	1	307						Bùi Thanh Hiếu
173	KH212	Xử lý tín hiệu số	KTMT02	42	30-12-2009	1	308						Bùi Thanh Hiếu
174	KT212	Vi xử lý _ vi điều khiển	KTMT02	55	05-01-2010	1	302						Lê Hoài Nghĩa
175	KT212	Vi xử lý _ vi điều khiển	KTMT02	41	05-01-2010	1	304						Lê Hoài Nghĩa
176	KT204	Lý thuyết mạch điện tử	KTMT02	80	12-01-2010	1	302						Phan Hoàng Chương
177	KT204	Lý thuyết mạch điện tử	KTMT02	78	12-01-2010	1	304						Phan Hoàng Chương
		LỚP: KTMT04											
178	DC001	Toán cao cấp A1	KTMT04	63	25-01-2010	2	307						Phạm Duy Khánh
179	DC001	Toán cao cấp A1	KTMT04	62	25-01-2010	2	308						Phạm Duy Khánh
180	DC002	Toán cao cấp A2	KTMT04	47	27-01-2010	1	202						Lê Văn Hợp
181	DC002	Toán cao cấp A2	KTMT04	47	27-01-2010	1	307						Lê Văn Hợp
182	DC002	Toán cao cấp A2	KTMT04	47	27-01-2010	1	308						Lê Văn Hợp
183	DC012	Anh văn 1	KTMT04.1	51	29-01-2010	2	302						Đặng Thanh Huân
184	DC012	Anh văn 1	KTMT04.2	50	29-01-2010	2	304						Đỗ Thị Ngọc Thu
185	DC017	Tin học đại cương	KTMT04	45	01-02-2010	2	304						Nguyễn Đức Thắng
186	DC017	Tin học đại cương	KTMT04	44	01-02-2010	2	307						Nguyễn Đức Thắng
187	DC017	Tin học đại cương	KTMT04	44	01-02-2010	2	308						Nguyễn Đức Thắng
188	DC009	Vật lý A1	KTMT04	42	03-02-2010	2	304						Trần Minh Hiến
189	DC009	Vật lý A1	KTMT04	41	03-02-2010	2	307						Trần Minh Hiến
190	DC009	Vật lý A1	KTMT04	41	03-02-2010	2	308						Trần Minh Hiến

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
		LỚP: MMT01											
191	KH235	Phương pháp luận sáng tạo khoa	MMT01	157	- -								Hoàng Văn Kiểm
192	MM223	Phát triển ứng dụng trên thiết bị	MMT01	32	21-12-2009	1	308						Lê Mạnh
193	MM222	Công nghệ thoại IP	MMT01	60	23-12-2009	1	307						Đàm Quang Hồng Hải
194	MM222	Công nghệ thoại IP	MMT01	59	23-12-2009	1	308						Đàm Quang Hồng Hải
195	DC024	Cấu trúc rời rạc	MMT01	77	26-12-2009	1	307						Lê Văn Hợp
196	DC024	Cấu trúc rời rạc	MMT01	76	26-12-2009	1	308						Lê Văn Hợp
197	MM221	Quản trị hệ thống mạng	MMT01	55	28-12-2009	1	307						Nguyễn Thắng
198	MM221	Quản trị hệ thống mạng	MMT01	48	28-12-2009	1	308						Nguyễn Thắng
199	DC008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	MMT01	65	05-01-2010	3	307						Phạm Hồng Hải
200	DC008	Chủ nghĩa xã hội khoa học	MMT01	57	05-01-2010	3	308						Phạm Hồng Hải
201	HT215	Quản trị doanh nghiệp	MMT01	65	09-01-2010	2	307						Tô Nguyễn Nhật Quang
202	HT215	Quản trị doanh nghiệp	MMT01	62	09-01-2010	2	308						Tô Nguyễn Nhật Quang
		LỚP: MMT02											
203	MM202	Lý thuyết thông tin	MMT02	77	22-12-2009	3	103						Tô Nguyễn Nhật Quang
204	MM202	Lý thuyết thông tin	MMT02	74	22-12-2009	3	107						Tô Nguyễn Nhật Quang
205	MM204	Hệ điều hành Linux	MMT02	80	24-12-2009	3	103						Nguyễn Thắng
206	MM204	Hệ điều hành Linux	MMT02	79	24-12-2009	3	107						Nguyễn Thắng
207	MM203	Truyền dữ liệu	MMT02	81	28-12-2009	3	103						Đàm Quang Hồng Hải
208	MM203	Truyền dữ liệu	MMT02	80	28-12-2009	3	107						Đàm Quang Hồng Hải
209	MM206	Tín hiệu và mạch	MMT02	77	05-01-2010	4	103						Nguyễn Tất Bảo Thiện
210	MM206	Tín hiệu và mạch	MMT02	73	05-01-2010	4	107						Nguyễn Tất Bảo Thiện
211	MM209	Lập trình mạng căn bản	MMT02	60	09-01-2010	1	302						Trần Bá Nhiệm
212	MM209	Lập trình mạng căn bản	MMT02	60	09-01-2010	1	307						Trần Bá Nhiệm
213	MM209	Lập trình mạng căn bản	MMT02	50	09-01-2010	1	308						Trần Bá Nhiệm
		LỚP: MMT04											
214	DC001	Toán cao cấp A1	MMT04	53	25-01-2010	3	301						Lê Hoàng Tuấn

STT	Mã môn	Tên môn	Lớp	Sĩ số	Ngày thi	Ca	Phòng	Đề	CB coi thi 1	CB coi thi 2	Ngày giao	Ngày trả	Giáo viên dạy lý thuyết
215	DC001	Toán cao cấp A1	MMT04	52	25-01-2010	3	302						Lê Hoàng Tuấn
216	DC001	Toán cao cấp A1	MMT04	52	25-01-2010	3	304						Lê Hoàng Tuấn
217	DC002	Toán cao cấp A2	MMT04	54	27-01-2010	1	301						Lê Văn Hợp
218	DC002	Toán cao cấp A2	MMT04	54	27-01-2010	1	302						Lê Văn Hợp
219	DC002	Toán cao cấp A2	MMT04	53	27-01-2010	1	304						Lê Văn Hợp
220	DC012	Anh văn 1	MMT04.1	53	29-01-2010	2	307						Đỗ Thị Ngọc Thu
221	DC012	Anh văn 1	MMT04.2	54	29-01-2010	2	308						Võ Thị Hồng Lê
222	DC017	Tin học đại cương	MMT04	55	01-02-2010	3	301						Bùi Văn Thành
223	DC017	Tin học đại cương	MMT04	55	01-02-2010	3	302						Bùi Văn Thành
224	DC017	Tin học đại cương	MMT04	55	01-02-2010	3	304						Bùi Văn Thành
225	DC009	Vật lý A1	MMT04	55	03-02-2010	3	301						Phan Hoàng Chương
226	DC009	Vật lý A1	MMT04	54	03-02-2010	3	302						Phan Hoàng Chương
227	DC009	Vật lý A1	MMT04	54	03-02-2010	3	304						Phan Hoàng Chương

Ghi chú: - Sinh viên cần xem kỹ danh sách phòng thi để biết phải thi ca nào, phòng nào.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 12 năm 2009

TL. HIỆU TRƯỞNG
Trưởng phòng Đào Tạo Đại Học

Đinh Khắc Quyền